

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 127/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 25/7/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Văn Tịnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Hưng Ph, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Thạnh 2, xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Tr có đơn xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trần Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ vào ngày 20/3/2018.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không còn quan tâm cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Tr xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Năng N, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chị Tr và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Tr xác định không còn khả năng hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với anh H nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Tr xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Năng N, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay đang sống với chị Tr, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tr có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Tr có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Tr và anh H chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân

dân xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh H xảy ra mâu thuẫn khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài và không tìm được biện pháp hàn gắn, nay chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh H là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Chị Tr xác định anh chị có 01 Nguyễn Thị Năng N, sinh ngày 03/11/2018. Hiện nay đang sống chung với chị Tr, khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị Tr, tiếp tục giao con cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr; Xử cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Năng N, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Trần Thị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000224 ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Văn H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

